

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2365/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ khóa XVIII thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện 4 khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch và cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1062/TTr-SNV ngày 09 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020**
*(Ban hành kèm Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 19/9/2016
của UBND tỉnh Phú Thọ)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính Phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Phú Thọ được đánh giá là một trong những địa phương thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC); được Bộ Nội vụ đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC (Par Index): Năm 2012 xếp thứ 23/63; năm 2013 xếp thứ 4/63; năm 2014 xếp thứ 7/63; năm 2015 xếp thứ 11/63 tỉnh, thành. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2012 xếp thứ 40/63; năm 2013 xếp thứ 54/63; năm 2014 xếp thứ 39/63; năm 2015 xếp thứ 35/63 tỉnh, thành. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2012 xếp thứ 9/63; năm 2013 xếp thứ 35/63; năm 2014 xếp thứ 25/63; năm 2015 xếp thứ 03/63 tỉnh, thành; đồng thời đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được chú trọng, đặc biệt là việc hoàn thiện hệ thống thể chế về cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, trên tất cả các lĩnh vực. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đều mang tính dự báo chiến lược cao, ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp bách, bức thiết, đồng thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được đổi mới phù hợp với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), đảm bảo đúng quy trình, tiến độ, chất lượng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã triển khai việc xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh và đã được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 2068/QĐ-BNV ngày 31/12/2015; thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh Lãnh đạo; đổi mới công tác đánh giá công chức theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu và gắn với kết quả công vụ; thực hiện tốt hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC); có chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ sinh viên tốt nghiệp Đại học đạt loại giỏi, xuất sắc, thạc sĩ, tiến sĩ về tỉnh công tác; đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức (CB, CC) cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã... Do đó, chất lượng đội ngũ

CB, CC đã được nâng lên đáng kể, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra; hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của bộ máy chính quyền các cấp được tăng cường.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết TTHC, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư sản xuất - kinh doanh của các thành phần kinh tế; toàn tỉnh đã có 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, có TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, đều triển khai thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa. Một số lĩnh vực: Thu hút đầu tư; cấp Giấy phép xây dựng; chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình cá nhân sử dụng đất tại các phường, thị trấn đăng ký khai sinh và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi đã được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Mô hình một cửa điện tử hiện đại cũng được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tại UBND thành phố Việt Trì, UBND phường Gia Cẩm, UBND phường Tiên Cát; Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh cũng đã áp dụng mô hình một cửa điện tử hiện đại vào tiếp nhận giải quyết các TTHC và tiếp nhận khám chữa bệnh cho nhân dân... Đã từng bước góp phần đổi mới mối quan hệ của các cơ quan hành chính nhà nước với người dân theo hướng phục vụ. Năm 2014, đã thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết các TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ hài lòng chung của các cá nhân, tổ chức đạt 68%.

Công giao tiếp điện tử của tỉnh được duy trì và hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ các thông tin về chỉ đạo, điều hành, thông tin kinh tế xã hội của tỉnh; hệ thống một cửa điện tử tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được đưa vào sử dụng, cung cấp trực tuyến 100% các dịch vụ công của tỉnh ở mức độ 2; 28% các dịch vụ công ở mức 3; 5,3% các dịch vụ công ở mức 4.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế như:

- Hiệu quả của CCHC chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; mức độ xếp hạng Chỉ số CCHC (Par Index) của tỉnh tuy ở nhóm đạt kết quả tốt, nhưng chưa thực sự bền vững;

- Vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh vẫn giữ mức thấp; trong đó, nhiều chỉ tiêu đánh giá chất lượng của công tác quản lý nhà nước có vị trí xếp hạng thấp; kết quả về thu hút đầu tư như hiện nay chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh;

- Việc triển khai cải cách TTHC có nhiều nơi còn hình thức; hệ thống TTHC còn nhiều bất cập, vướng mắc gây khó khăn, phiền hà, tốn kém thời gian cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Việc rà soát, đánh giá TTHC tại các sở, ngành chưa xây dựng được những phương án đơn giản hóa cụ thể đối với từng thủ tục hoặc nhóm TTHC; hoặc có xây dựng nhưng chưa đảm bảo chất lượng;

- Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa đưa hết các danh mục TTHC theo Quyết định của UBND tỉnh vào thực hiện cơ chế một cửa. Việc giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa có biểu hiện trùng xuống so với thời kỳ đầu triển khai;

- Các cơ quan, đơn vị chưa chú trọng đến việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chưa bố trí cán bộ, công chức có trình độ, năng lực chuyên môn giỏi, tư cách đạo đức tốt vào làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Quy chế phối hợp giữa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với các đơn vị chuyên môn trong giải quyết các TTHC chưa rõ ràng, cụ thể;

- Một bộ phận CB, CC, VC còn yếu kém về kiến thức pháp luật, kỹ năng hành chính, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học; việc thực hiện quy chế, quy định trong hoạt động công vụ, ý thức tổ chức kỷ luật chưa nghiêm; chất lượng hiệu quả công việc còn hạn chế, chưa nhiệt tình trong giải quyết công việc, còn có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu trong thi hành công vụ;

- Việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính tại các cơ quan đơn vị chưa thực sự phát huy được hiệu quả;

- Một số cơ quan, đơn vị có hệ thống mạng nội bộ đã cũ, xuống cấp cần được sửa chữa, nâng cấp; an toàn, an ninh thông tin chưa được nhận thức đầy đủ; việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; nhiều cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử công vụ nhưng không sử dụng. Việc vận hành trang tin ở một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo việc cung cấp thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đa số cơ quan, đơn vị chưa đủ diện tích theo quy định; trang thiết bị đã cũ, không đồng bộ, chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; (Xem phụ biểu số 01/ĐA-CCHC; 02/ĐA-CCHC)

- Việc đầu tư các trang, thiết bị làm việc cho CB, CC, cũng như các trang bị phục vụ người dân đến làm việc còn hạn chế. Đến nay, toàn tỉnh mới có 1/13 UBND huyện, thành, thị và 2/277 UBND xã phường, thị trấn xây dựng được Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại;

- Công tác tuyên truyền CCHC nói chung, thực hiện theo cơ chế một cửa nói riêng đã được triển khai; song, chưa thường xuyên, liên tục, rộng khắp; hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, một chiều chưa phong phú, đa dạng... nên vẫn còn tổ chức, công dân chưa hiểu rõ quyền và trách nhiệm của mình khi thực hiện giải quyết các TTHC, dẫn đến hồ sơ còn thiếu sót, không đúng quy định phải trả lại nhiều.

* Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Nguyên nhân khách quan: Do thực hiện quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế và khu vực, nên hệ thống Văn bản pháp luật của Nhà nước được ban hành nhiều, không ổn định dẫn đến khó khăn trong triển khai, thực hiện ở cơ quan, đơn vị;

Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương còn chồng chéo; các tổ chức bên trong của từng cơ quan, đơn vị chưa có sự thống nhất giữa các địa phương trong cả nước và chưa cân đối giữa các ngành;

Nguồn kinh phí chi cho hoạt động CCHC còn hạn chế; đặc biệt là đầu tư cho xây dựng nhà làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn hạn hẹp; việc đầu tư xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, cũng như các trang thiết bị phục vụ cho cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC chưa được chú trọng.

Nguyên nhân chủ quan: Người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chưa dành nhiều thời gian cho việc chỉ đạo CCHC, chưa thực sự xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm; còn buông lỏng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chưa xác định rõ mục tiêu, kết quả cụ thể phải đạt được, chưa gắn với trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện; nhận thức của một bộ phận CB, CC về CCHC chưa đầy đủ. Việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm còn có tình trạng nể nang, chưa đúng thực chất; việc xử lý CB, CC vi phạm kỷ luật chưa kiên quyết, thiếu tính răn đe, giáo dục;

Công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động CCHC ở một số cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên; công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh sau kiểm tra chưa được quan tâm đúng mức, nên việc phát hiện những thiếu sót, sai phạm của cán bộ, công chức chưa kịp thời, mặt khác, chưa khuyến khích được những người làm tốt;

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức, triển khai CCHC chưa đồng bộ, chặt chẽ; việc giải quyết các TTHC cho cá nhân, tổ chức, và doanh nghiệp có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp chưa được phối hợp nhịp nhàng, liên thông, nên đã để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đi lại nhiều;

Việc bố trí công chức làm công tác CCHC nói chung và bố trí công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở nhiều cơ quan, đơn vị không ổn định, thường xuyên thay đổi; chất lượng công việc của một bộ phận CB, CC, VC chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; thái độ, tinh thần làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật chưa cao, còn có hiện tượng gây phiền hà, sách nhiễu cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của công tác cải cách hành chính.

Để khắc phục tồn tại hạn chế, phát huy những thành tích đã đạt được nhằm thực hiện tốt công tác CCHC nhà nước của tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định: “*Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về CCHC, trong đó tập trung vào cải cách TTHC và đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm trong công việc của đội ngũ CB, CC, VC. Nâng cao trách nhiệm, năng lực trong công tác*

chỉ đạo, điều hành của bộ máy nhà nước; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán CB, CC, VC. Có các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh cấp tỉnh (PCI); thực hiện Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân”.

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/4/2016, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về việc thực hiện 4 khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch và cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020; xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thực hiện khâu đột phá cải cách hành chính, tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm trong công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu xây dựng Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, UBND tỉnh xây dựng Đề án **“Thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020”**.

2. Những căn cứ xây dựng Đề án

- Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính Phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính Phủ;

- Quyết định số 99/2008/QĐ-TTg ngày 14/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính Phủ về kiểm soát TTHC;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

- Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

- Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;
- Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội về phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;
- Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội về phê duyệt Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”;
- Nghị quyết số 26-NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 06/11/2015 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/4/2016, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;
- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021;
- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về việc thực hiện 4 khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch và cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;
- Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 10/11/2014 của Tỉnh ủy Phú Thọ về tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân;
- Kế hoạch số 4623/KH-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về Triển khai cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ;
- Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021;
- Kế hoạch số 5491/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;
- Kế hoạch số 2346/KH-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh

tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết các TTHC, các giao dịch dân sự; nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Thực hiện cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, trong đó chú trọng thực hiện rà soát, điều chỉnh rút ngắn thời hạn giải quyết, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tập trung vào các lĩnh vực, ngành có liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp, nhằm nâng cao trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

- Đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, tư cách đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và doanh nghiệp khi tham gia các dịch vụ hành chính công.

- Triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; giữ vững thứ hạng chỉ số CCHC (Par Idex), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) ở nhóm đạt kết quả tốt trong cả nước; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% các TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 100% các TTHC được rà soát, đánh giá, quyết định công bố đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; quy trình giải quyết TTHC được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về TTHC đạt mức trên 80% vào năm 2020;

b) Hàng năm có 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 100% UBND huyện, thành, thị được đánh giá, chấm điểm, xếp loại chỉ số CCHC;

c) 100% cán bộ, công chức, viên chức được quán triệt sâu sắc về các chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản của Chính phủ, văn bản của tỉnh về công tác cải cách hành chính; 100% cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận thông tin về CCHC, và cải cách TTHC;

d) Đến năm 2020 mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp đối với sự

phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80%;

đ) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt; có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp cao để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế so với số biên chế được giao năm 2015;

e) Hàng năm, có 100% công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị; UBND xã, phường, thị trấn được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng về thực hiện văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp hành chính;

g) Đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ; kiến thức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước theo quy định tiêu chuẩn của vị trí việc làm và cơ cấu công chức, đảm bảo đủ năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ;

h) Đến hết năm 2020 có 07 UBND cấp huyện; 05 sở, ngành, xây dựng, triển khai thực hiện mô hình một cửa hiện đại;

i) Đến hết 2020, 70% các dịch vụ công của tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức 3,4; trong đó 100% các dịch vụ hành chính công quan trọng, có số lượng giao dịch lớn ở các lĩnh vực đầu tư, tài chính, y tế, giáo dục, giao thông được cung cấp ở mức độ 3, 4.

II. NHIỆM VỤ

1. Thực hiện cải cách thể chế thuộc thẩm quyền của tỉnh

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền của tỉnh, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi; xây dựng và từng bước hệ thống hóa các thể chế, cơ chế, chính sách quản lý; triển khai quán triệt thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, trong đó bảo đảm các quy định về kiểm soát TTHC; triển khai, thực hiện quy trình liên thông giải quyết các TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh nhằm thu hút đầu tư;

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện tốt việc kiểm soát TTHC: Xây dựng và triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm, đảm bảo nguyên tắc kiểm soát TTHC, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

b) Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

c) Quán triệt sâu rộng Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; triển khai, thực

hiện việc đánh giá kết quả, xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị;

d) Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở một số dịch vụ công theo Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước”.

3. Đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đổi mới phương pháp lề lối làm việc của đội ngũ CB, CC, VC. Đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện tốt Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức gắn với Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; gắn việc đánh giá, phân loại, xếp loại CB, CC, VC hàng năm với thực hiện cải cách hành chính, cải cách TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiên quyết xử lý CB, CC, VC vi phạm kỷ luật, gây phiền hà sách nhiễu trong thực thi công vụ; tiếp tục thực hiện tốt nếp sống văn minh, văn hóa công sở đến toàn thể đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đánh giá, phân loại CB, CC, VC theo quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

b) Nâng cao đạo đức công vụ góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính;

c) Xây dựng, triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;

d) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021;

đ) Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định về quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác;

e) Tăng cường công tác thanh tra công vụ, công chức; kiểm tra hoạt động CCHC, kiểm soát TTHC, giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Khai thác, vận hành có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; coi công nghệ thông tin là công cụ không thể thiếu trong thực hiện giải quyết các TTHC; triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2390/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015 - 2020;

b) Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại một số sở, ngành, UBND cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Văn bản số 5274/BNV-CCHC ngày 13/11/2015 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại và đảm bảo quy chuẩn để thực hiện liên thông giữa các sở, ngành, giữa cấp huyện với cấp tỉnh trong giải quyết các TTHC.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Căn cứ các nhiệm vụ, Đề án đưa ra năm nhóm giải pháp cụ thể như sau:

1. Nhóm giải pháp thực hiện cải cách thể chế thuộc thẩm quyền của tỉnh

a) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi; xây dựng và từng bước hệ thống hóa các thể chế, cơ chế, chính sách quản lý của tỉnh, triển khai quán triệt thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, trong đó bảo đảm các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính;

b) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh; triển khai, thực hiện quy trình liên thông giải quyết các thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

c) Tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện chính sách của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất với pháp luật nhằm thu hút đầu tư; thực hiện liên thông trong giải quyết TTHC giữa các lĩnh vực tài nguyên và môi trường với các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tài chính, xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan, theo Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh; cắt giảm ít nhất 40% thời gian thực hiện gắn với tiết kiệm tối đa chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

d) Kịp thời xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nhóm giải pháp đẩy mạnh cải cách TTHC

a) Thực hiện tốt việc kiểm soát TTHC: Xây dựng và triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm, đảm bảo nguyên tắc kiểm soát TTHC, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, với các nội dung:

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị. Kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện cải cách TTHC, kịp thời xử lý nghiêm các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, CB, CC, VC để xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết TTHC, hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết TTHC. Ngoài việc xử lý trách nhiệm của phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, CB,CC,VC, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó cũng phải kiểm điểm với tư cách là người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm và thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được rà soát, đảm bảo rút ngắn tối đa thời hạn giải quyết so với quy định của Chính phủ, trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công bố. Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các TTHC, xác định chi phí tuân thủ TTHC trong phạm vi quản lý hoặc thực hiện của cơ quan, đơn vị mình; trên cơ sở đó đề xuất cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ TTHC;

- Huy động sự tham gia phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên, các tầng lớp nhân dân nhất là đối tượng chịu tác động trực tiếp của TTHC vào việc đề xuất sáng kiến cải cách TTHC;

- Thực hiện tiếp nhận, công khai địa chỉ tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; giải quyết triệt để các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính; công khai kết quả giải quyết;

b) Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở, nhất là người đứng đầu phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC, đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

- Quán triệt đầy đủ nội dung, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

- Sắp xếp lại và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ, năng lực chuyên môn; phẩm chất đạo đức, kỹ năng giao tiếp tốt; có trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ vào làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Đưa 100% các TTHC liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức vào giải quyết thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đặc biệt chú trọng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông (*liên thông giữa các sở, ngành với Văn phòng UBND tỉnh; giữa các sở ngành với nhau; giữa sở ngành với UBND cấp huyện, UBND cấp xã*) thuộc các lĩnh vực của các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường; Xây

dựng; Tài chính; Thuế; Kế hoạch và Đầu tư; Văn Phòng UBND tỉnh; Công an; Tư pháp. Các sở ngành phụ trách về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao như nêu trên, chủ trì xây dựng dự thảo trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với từng lĩnh vực TTHC cụ thể.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về TTHC cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; đảm bảo 100% các TTHC được công khai, minh bạch về thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền, thời hạn, quy trình giải quyết, các khoản phí, lệ phí... tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết các TTHC, thực hiện cắt giảm tối đa quy trình từ tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết đến trả kết quả đã giải quyết TTHC, đảm bảo nhanh chóng, chính xác và hiệu quả; đến năm 2020 đạt mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về TTHC đạt mức trên 80%.

c) Triển khai, thực hiện việc xác định, chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị:

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Quyết định ban hành Quy định về xác định chỉ số CCHC hàng năm và Bộ chỉ số xác định kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị; Bộ câu hỏi để tiến hành điều tra xã hội học; Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả xác định chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị. Thông qua kết quả đánh giá, xếp thứ hạng CCHC, các cơ quan, đơn vị sẽ có những nhìn nhận và đánh giá lại kết quả đã đạt được; xác định chính xác những tồn tại, hạn chế nhằm nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt công tác CCHC của cơ quan, đơn vị; tạo một không khí cạnh tranh lành mạnh, giúp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong thời gian tiếp theo; hàng năm sẽ có 100% các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị được đánh giá, xếp hạng chỉ số CCHC.

d) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở một số dịch vụ công:

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước”, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ. Thông qua, kết quả khảo sát mức độ hài lòng, để nhằm tiếp thu được những ý kiến phản hồi của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, từ đó rút ra các bài học để có những giải pháp cải tiến việc cung ứng dịch vụ công trên địa bàn; xác định được mức độ hài lòng của cá nhân,

tổ chức và doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Nhóm giải pháp đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định của Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới. Đồng thời triển khai các giải pháp, biện pháp cụ thể nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ ở các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức về đổi mới lề lối làm việc, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của CB, CC, VC; thực hiện đồng bộ các biện pháp về chính trị, tư tưởng, tổ chức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và then chốt của cải cách nền hành chính. Đồng thời tập trung vào một số nội dung:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, căn cứ các quy định pháp luật và điều kiện cụ thể xây dựng sửa đổi, bổ sung, ban hành các Văn bản sau:

(1) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; Quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp trong nội bộ cơ quan với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết TTHC. Trong đó quy định rõ chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và của cán bộ, công chức ở từng khâu giải quyết công việc trong tiếp nhận xử lý văn bản đi, đến; tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức (*công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công chức chuyên môn; cán bộ, công chức lãnh đạo*). Quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong giải quyết các TTHC, sau khi được sửa đổi bổ sung phải báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

(2) Xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại CB, CC, VC. Trên cơ sở thực hiện cải cách hành chính, cải cách TTHC, áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá; đồng thời, xem xét kết quả thực hiện cải cách TTHC là một căn cứ để đánh giá, phân loại CB, CC, VC và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phù hợp với các quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá phân loại CB, CC, VC. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm thực chất, chính xác trên cơ sở chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Kiên quyết khắc phục hiện tượng nể nang, hình thức trong đánh giá công chức, viên chức.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả CCHC, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; và kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình.

b) Nâng cao đạo đức công vụ góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính:

- Triển khai thực hiện tốt Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức gắn với Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 10/6/2013 của Tỉnh ủy Phú Thọ về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; chấn chỉnh việc uống rượu, bia, hút thuốc lá, tặng hoa, quà và sử dụng phương tiện công; Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hoá công sở tại cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử cán bộ, công chức, viên chức làm việc bộ máy chính quyền địa phương;

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cần làm chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính giải quyết công việc người dân doanh nghiệp; Kế hoạch số 4191/KH-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, căn cứ chức trách nhiệm vụ, thực hiện nghiêm các nội dung về kiểm soát TTHC; định kỳ 6 tháng, tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC; kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; định kỳ hàng tháng tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Trường hợp xét thấy cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

- Thủ trưởng các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức, thực hiện nghiêm Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá phân loại CB, CC, VC theo Văn bản số 4902/UBND-VX2 ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh. Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; trên cơ sở thực hiện cải cách hành chính, cải cách TTHC, áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm phù hợp với các quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.

Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bảo đảm thực chất, chính xác trên cơ sở chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Kiên quyết khắc phục hiện tượng nể nang, hình thức trong đánh giá công chức, viên chức; Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình.

- Thực hiện nghiêm túc và đồng bộ Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc và việc đeo thẻ

công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; theo quy định tại Chỉ thị 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định 06/2008/QĐ-BNV ngày 22/12/2008 của Bộ Nội vụ về việc Quy định mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị; quy định về giám sát, kiểm tra CB, CC, VC trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quy định về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và các chế tài xử lý, cho phù hợp với giai đoạn hiện nay.

c) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020, nhằm xây dựng đội ngũ CB, CC, VC chuyên nghiệp; nâng cao năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ CB, CC, VC làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

d) Thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021.

đ) Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định về quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tinh công tác.

e) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, theo đúng các quy định của pháp luật. Để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức và phòng, chống tiêu cực trong việc tổ chức thi tuyển công chức, UBND tỉnh thực hiện ứng dụng phần mềm thi tuyển công chức trên máy vi tính đối với các kỳ thi tuyển dụng công chức cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Nhóm giải pháp xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:

- Triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2390/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch thí điểm thuê dịch vụ một cửa điện tử tích hợp công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo sát sao việc duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến; hệ thống trang, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống các phần mềm dùng chung đã được triển khai; thực hiện dần thay thế cách thức làm việc truyền thống bằng việc điều hành, quản lý, phân công nhiệm vụ trên môi trường mạng; tăng

cường gửi, nhận văn bản điện tử qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành hoặc hệ thống Thư điện tử của tỉnh;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh, bảo đảm việc triển khai nghiêm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đã được ban hành; có cơ chế khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia cung cấp các dịch vụ CNTT cho các cơ quan nhà nước, cung cấp thông tin trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập Dự án xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, trình UBND tỉnh phê duyệt, theo một số nội dung:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phải đảm bảo là đầu mối thực hiện công khai, hướng dẫn TTHC, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức để giải quyết hoặc chuyển đến các cơ quan, bộ phận chuyên môn liên quan giải quyết và nhận, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; giám sát, đôn đốc việc giải quyết TTHC của các cơ quan, bộ phận chuyên môn có liên quan; đảm bảo cơ sở hạ tầng để thực hiện liên thông trong giải quyết các TTHC có liên quan đến nhiều sở, ngành, nhiều cấp chính quyền;

* Dự kiến cơ quan, đơn vị thực hiện:

+ Cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng;

+ Cấp huyện: UBND Thị xã Phú Thọ; UBND các huyện: Hạ Hòa, Cẩm Khê, Đoan Hùng, Thanh Ba, Phù Ninh, Thanh Sơn.

* Các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng thực hiện trong Đề án này (*Bao gồm cả các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương*), chủ động bố trí kinh phí triển khai xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại để giải quyết các TTHC cho cá nhân, tổ chức. Các cơ quan, đơn vị đã được đầu tư xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, tiếp tục duy trì, nâng cấp đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Nhóm giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

a) Cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải quán triệt sâu sắc, đồng thời phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, ban hành kèm theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/4/2016 Hội nghị lần thứ tư, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về việc thực hiện 4 khâu đột phá về huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch và cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn

2016 - 2020; Kế hoạch số 5491/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng ban hành Kế hoạch cụ thể, xác định rõ kết quả đạt được, gắn trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức vào từng nội dung, nhiệm vụ, bố trí đủ nguồn lực để triển khai, thực hiện.

b) Tăng cường tuyên truyền về CCHC, cải cách TTHC: Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh. Thiết kế, xây dựng in ấn và cấp phát miễn phí Tờ gấp tuyên truyền về cách thức tiến hành, tiếp cận thông tin để yêu cầu giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến từng cá nhân và doanh nghiệp; với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với mặt bằng chung về trình độ dân trí.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát: Tăng cường công tác thanh tra công vụ, công chức; công tác kiểm tra hoạt động CCHC, giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kiểm soát TTHC. Kịp thời phát hiện, xử lý kiên quyết đối với những trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm, không làm tròn bổn phận của người cán bộ, công chức.

- Giao Sở Nội vụ chủ trì, hàng năm ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, công vụ, công chức, Kế hoạch kiểm tra CCHC;

- Giao Sở Tư pháp chủ trì, hàng năm ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra toàn diện các nội dung của công tác kiểm soát TTHC.

IV. PHÂN KỲ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Năm 2016, các cơ quan được phân công chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ; xây dựng dự thảo, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản nhằm triển khai, thực hiện 05 nhóm giải pháp của Đề án:

- Kế hoạch Thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017;

- Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;

- Kế hoạch triển khai, thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị;

- Phê duyệt Đề án thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021, theo Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021;

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định số 2640/2009/QĐ-UBND ngày 10/9/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác.

2. Năm 2017:

- Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018;
- Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và một số dịch vụ công năm 2017;
- Thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị;
- Các Quyết định thay thế Quyết định số 2959/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Nhà nước tại tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3900/2009/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định về giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quy định về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và các chế tài xử lý;
- Dự án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại 04 cơ quan, đơn vị (02 đơn vị cấp huyện, 02 đơn vị cấp sở);

3. Năm 2018:

- Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019;
- Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở một số dịch vụ công;
- Dự án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại 04 cơ quan, đơn vị (03 đơn vị cấp huyện, 01 đơn vị cấp sở).

4. Năm 2019:

- Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020;
- Dự án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại 02 cơ quan, đơn vị (01 đơn vị cấp huyện, 01 đơn vị cấp sở).

5. Năm 2020:

- Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở một số dịch vụ công.
- Dự án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại 02 cơ quan, đơn vị (01 đơn vị cấp huyện, 01 đơn vị cấp sở).

V. NHU CẦU KINH PHÍ CỦA ĐỀ ÁN

Khái toán nhu cầu phí đảm bảo thực hiện Đề án:

24.600.000.000,đ

Phân chia kinh phí theo từng năm:

- Năm 2017 là: 8.000.000.000,đ
- Năm 2018 là: 7.800.000.000,đ
- Năm 2019 là: 4.400.000.000,đ

- Năm 2020 là: 4.400.000.000,đ,

(Chi tiết theo phụ biểu số 04/ĐA-CCHC)

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch CCHC của sở, ban, ngành, địa phương và chỉ đạo thực hiện để đạt mục tiêu chung của tỉnh. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và nội dung của Đề án phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Đề án thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020;

b) Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm chỉnh nội dung của giải pháp, nêu tại điểm a, điểm b, khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3; điểm a, khoản 5, mục III, phần thứ hai của Đề án;

c) Thực hiện nghiêm Đề án tinh giản biên chế đã được UBND tỉnh phê duyệt;

d) Các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm b, khoản 2, mục III, phần thứ hai của Đề án, thực hiện đăng ký, lập Dự án xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại cơ quan, đơn vị mình, trình UBND tỉnh phê duyệt (Qua Sở nội vụ thẩm định);

đ) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về công tác CCHC theo định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu về tình hình thực hiện CCHC theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện, đồng thời đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Nội vụ;

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, lập Dự án xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện nội dung của giải pháp, được nêu tại điểm b, c, d, khoản 2; điểm b, c, d, đ, e, khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b, c, khoản 5, mục III, phần thứ hai của Đề án.

2. Sở Tư pháp

Là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện nội dung của giải pháp, được nêu tại điểm a, khoản 1; điểm a, khoản 2; điểm c, khoản 5, mục III, phần thứ hai của Đề án.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện nội dung của giải pháp, được nêu tại điểm b, điểm c, khoản 1, mục III, phần thứ hai của Đề án.

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Dự án xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các cơ quan, đơn vị, trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Sở Tài chính

Xây dựng dự toán kinh phí để đảm bảo chi cho các nội dung công việc theo từng năm của Đề án, đưa vào dự toán chi ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Dự án xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các cơ quan, đơn vị, trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Dự án xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các cơ quan, đơn vị, trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện nội dung của giải pháp, được nêu tại điểm a, khoản 4, mục III, phần thứ hai của Đề án.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ

Thực hiện tuyên truyền sâu rộng các nội dung về công tác CCHC nói chung và Đề án thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu

Phụ biểu số:01/ĐA-CCHC, kèm theo Đề án thực hiện khâu đột phá về CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020

**TỔNG HỢP THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA SỞ, NGÀNH**
(Số liệu tính đến ngày 01/01/2016)

ST T	Tên đơn vị	Có nhà làm việc riêng cho BPTN&TKQ	Diện tích nhà làm việc của BPTN&TKQ (m ²)	Trang thiết bị của BPTN&TKQ							Ghi chú (Đã XD BPTN&KTQ hiện đại)
				Máy photo copy (chiếc)	Máy in (chiếc)	Máy tính có kết nối mạng (chiếc)	Máy Scan (chiếc)	Điều hòa nhiệt độ (chiếc)	Trang, thiết bị khác	Phần mềm một cửa điện tử	
a	(b)	(c)	(d)	(đ)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(k)	(m)
Các Sở, ngành											
1	Văn phòng UBND tỉnh	Làm việc chung	80	02	01	01	01	02	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
2	Sở Tài Chính	Có phòng làm việc riêng	40	0	03	03	0	02	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
3	Sở Xây dựng	Có phòng làm việc riêng	20	01	01	02	01	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	Có phòng làm việc riêng	20	0	01	02	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa

5	Sở KH &CN	Làm việc chung	18	01	01	01	01	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
6	Sở Công Thương	Làm việc chung	17	0	01	01	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
7	Ban Quản lý CKCN	Làm việc chung	10.8	01	01	01	01	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
8	Sở Tư Pháp	Làm việc chung	16	01	01	01	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
9	Sở Y tế	Có phòng làm việc riêng	25	01	01	01	01	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Có	Chưa
10	Sở Giáo dục	Có phòng làm việc riêng	37,5	03	01	01	01	02	Đảm bảo mức tối thiểu	Có	Chưa
11	Sở LĐ TB&XH	Có phòng làm việc riêng	24	0	01	01	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
12	Sở Ngoại vụ	Làm việc chung	15	01	01	01	01	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
13	Sở Giao thông VT	Có phòng làm việc riêng	60	0	02	03	0	02	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
14	Sở Kế hoạch &ĐT	Có phòng làm việc riêng	56	01	01	03	0	02	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
15	Sở NN&PTNT	Làm việc chung	30	01	01	01	01	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Có	Chưa
16	Sở Thông tin và Truyền thông	Làm việc chung	15	01	01	01	01	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Có	Chưa

17	Sở Nội vụ	Có phòng làm việc riêng	15	0	0	01	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
18	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	Làm việc chung	15	01	01	01	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Đang triển khai	Chưa
19	Ban Dân tộc	Không có TTHC								Chưa có	Chưa
20	Thanh tra tỉnh	Không có TTHC								Chưa có	Chưa
Đơn vị ngành dọc											
1	Bộ Chỉ huy quân sự	Có phòng làm việc riêng	36	02	02	0	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
2	Chi cục hải quan	Làm việc chung	98	01	04	07	01	02	Đảm bảo mức tối thiểu	Có	Chưa
3	KBNN tỉnh	Có phòng làm việc riêng	494	01	02	18	01	06	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
4	Bảo hiểm xã hội	Có phòng làm việc riêng	60	0	03	07	0	05	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
5	Công an tỉnh	Có phòng làm việc riêng	15	0	0	0	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
6	Cục thuế tỉnh	Có phòng làm việc riêng	36	0	01	04	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa

Phụ biểu số:02/ĐA-CCHC, kèm theo Đề án thực hiện khâu đột phá về CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020

**TỔNG HỢP THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUA CỦA CÁC HUYỆN**
(Số liệu tính đến ngày 01/01/2016)

STT	Tên đơn vị	Có nhà làm việc riêng cho BPTN&TKQ	Diện tích nhà làm việc của BPTN&TKQ (m ²)	Trang thiết bị của BPTN&TKQ							Ghi chú (Đã XD BPTN&TKQ hiện đại)
				Máy photo copy (chiếc)	Máy in (chiếc)	Máy tính có kết nối mạng (chiếc)	Máy Scan (chiếc)	Điều hòa nhiệt độ (chiếc)	Trang, thiết bị khác	Phần mềm một cửa điện tử	
(a)	(b)	(c)	(d)	(đ)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(k)	(m)
1	TP. VIỆT TRÌ	Có phòng làm việc riêng	100	1	3	11		2		1	Đã xây dựng Bộ phận TN&TKQ hiện đại
2	TX. PHÚ THỌ	Có phòng làm việc riêng	40	1	1	1	0	1	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
3	H. TAM NÔNG	Có phòng làm việc riêng	40	01 (đã hỏng)	01	01	0	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa

4	H. THANH BA	Làm việc chung	20	01	01	01	01	01	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
5	H. LÂM THAO	Có phòng làm việc riêng	20	0	0	0	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
6	H. CẨM KHÊ	Làm việc chung	70	0	01	01	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
7	H. TÂN SƠN	Làm việc chung	17	0	01	01	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
8	H. THANH THỦY	Làm việc chung	25	0	01	0	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
9	H. HẠ HÒA	Có phòng làm việc riêng	16	0	01	01	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
10	H. THANH SƠN	Có phòng làm việc riêng	40	0	01	01	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
11	H. PHÙ NINH	Có phòng làm việc riêng	30	0	01	0	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
12	H. YÊN LẬP	Làm việc chung	35	0	0	02	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa
13	H. ĐOAN HÙNG	Có phòng làm việc riêng	40	0	01	01	0	0	Đảm bảo mức tối thiểu	Chưa có	Chưa

Phụ biểu số 03/ĐA-CCHC, kèm theo Đề án thực hiện khâu đột phá về CCHC; trọng tâm là cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020.

CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

ST T	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THẨM QUYỀN BAN HÀNH	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN CÁC SẢN PHẨM	GHI CHÚ
1	Nhóm giải pháp thực hiện cải cách thể chế thuộc thẩm quyền của tỉnh:						
1.1	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh.	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị;	UBND tỉnh	Hàng năm	Hệ thống Văn bản QPPL của tỉnh được hoàn thiện	
1.2	Tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện chính sách của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất với pháp luật nhằm thu hút đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị;	UBND tỉnh	Hàng năm	Các Văn bản về chính sách thu hút đầu tư	
1.3	xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị;	UBND tỉnh	Hàng năm	Các văn bản hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, được ban hành.	
2	Nhóm giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:						
2.1	Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị;		Hàng năm	100% các TTHC liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp được giải quyết thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	

2.2	Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị;	UBND tỉnh	Hàng năm	- Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm.	
2.3	Xây dựng, triển khai, thực hiện xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị.	Sở Nội vụ	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Kế hoạch & Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Tư pháp; - Sở Thông tin & Truyền thông; - Sở Khoa học & Công nghệ.	Chủ tịch UBND tỉnh	- Năm 2016: Quý IV/2016 - Các năm tiếp theo: Quý I đến Quý II	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm và Bộ chỉ số xác định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị. - Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC của các sở, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành, thị.	
2.4	Triển khai, thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và một số dịch vụ công.	Sở Nội vụ	- Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ; - Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị;	Chủ tịch UBND tỉnh	Quý II năm 2017; Quý II năm 2018; Quý II năm 2020	- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với việc giải quyết một số TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ. - Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh kết quả khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với việc giải quyết một số TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ.	
3	Nhóm giải pháp đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cán bộ, công chức:						
3.1	Sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ,	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành;	UBND tỉnh	Quý II năm 2017	Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế các Quyết định:	

	công vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Nhà nước; quy định về giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.		- UBND huyện, thành, thị;			Quyết định số 2959/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3900/2009/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ.	
3.2	Xây dựng, triển khai, thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị;	UBND tỉnh	Đã thực hiện	- Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020. - Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ hàng năm và giai đoạn 2016-2020.	
3.3	Thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021.	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị.	Chủ tịch UBND tỉnh	Hàng năm	- Báo cáo Thực hiện tinh giản biên chế hàng năm	
3.4	Sửa đổi, bổ sung, thay thế chính sách thu hút người có tài năng; sinh viên tốt nghiệp giỏi, xuất sắc; cán bộ khoa học trẻ thuộc một số ngành, lĩnh vực ở các trường đại học trong nước và nước ngoài có uy tín về công tác tại tỉnh.	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị.	UBND tỉnh	Quý IV năm 2016	Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 2640/2009/QĐ-UBND ngày 10/9/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ.	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết
3.5	Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị.		Hàng năm	- Các Quyết định tuyển dụng công chức được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; - Báo cáo tổng kết hàng năm của ngành Nội vụ.	
4	Nhóm giải pháp Hiện đại hóa nền hành chính:						
4.1		Sở Thông	- Sở, ban,		Hàng năm	100% các cơ quan, đơn vị có tiếp	

	Đưa vào sử dụng hệ thống một cửa điện tử tích hợp công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ	tin và Truyền thông	ngành; - UBND huyện, thành, thị;			nhận, giải quyết TTHC đưa vào sử dụng hệ thống một cửa điện tử tích hợp công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ.	
4.2	Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại một số sở, ban, ngành và một số UBND cấp huyện	Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	- Sở Nội vụ; - Sở Kế hoạch & Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Xây dựng.	UBND tỉnh	Quý I hàng năm.	- Dự án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của sở, ban, ngành; UBND huyện, thị được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; - Bộ phận một cửa hiện đại được xây dựng hoàn thiện đưa vào hoạt động; - Biên bản nghiệm thu và biên bản bàn giao Bộ phận một cửa hiện đại cho cơ quan, đơn vị.	
5	Nhóm giải pháp Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính:						
5.1	Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu của Đề án, đồng thời hoàn thành tốt Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020.	Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị			Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị.	
5.2	Xây dựng, triển khai, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính, chú trọng tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị.	UBND tỉnh	Quý IV năm 2016	- Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyên truyền công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; - Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền công tác CCHC hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020.	
5.3	Tăng cường công tác thanh tra công vụ, công chức; kiểm tra hoạt động CCHC, giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, thành, thị.		Hàng năm	Kế hoạch thanh tra công vụ, công chức hàng năm; Báo cáo kết quả thanh tra, công vụ công chức hàng năm; Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC hàng năm; Báo cáo kết quả kiểm tra công tác CCHC hàng năm.	

Phụ biểu số 04/ĐA-CCHC, kèm theo Đề án thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính; trọng tâm là cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 - 2020.

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí chi cho từng hạng mục công việc (kinh phí 1 năm, hoặc 1 kỳ)	Số lượng thực hiện	Tổng kinh phí
1	Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. theo Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh.	Kinh phí được thực hiện theo nguồn kinh phí chi cho công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị		
2	Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính.	Kinh phí được thực hiện theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm của UBND tỉnh		
3	Triển khai, thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính	600.000.000,đ	04 kỳ	2.400.000.000,đ
4	Khảo sát khảo sát mức độ hài lòng	600.000.000,đ	03 kỳ	1.800.000.000,đ
5	Sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Nhà nước; quy định về giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.	Kinh phí được thực hiện theo nguồn kinh phí chi cho công tác CCHC hàng năm		
6	Xây dựng, triển khai, thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020;	Kinh phí được thực hiện theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020		
7	Thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021.	Kinh phí được thực hiện theo Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ		
8	Sửa đổi, bổ sung, thay thế chính sách thu hút	Kinh phí được thực hiện theo nguồn kinh phí chi cho công tác		

CÔNG BẢO/Số 20/Ngày 06-10-2016

73

	người có tài năng; sinh viên tốt nghiệp giỏi, xuất sắc; cán bộ khoa học trẻ thuộc một số ngành, lĩnh vực ở các trường đại học trong nước và nước ngoài có uy tín về công tác tại tỉnh.	CCHC hàng năm		
9	Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Kinh phí được thực hiện theo Kế hoạch riêng		
10	Sử dụng hệ thống một cửa điện tử tích hợp công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ	Kinh phí được thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh		
11	Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại			
	Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại cấp huyện	1.700.000.000,đ	07 ĐV	11.900.000.000,đ
	Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại cấp sở	1.300.000.000,đ	05 ĐV	6.500.000,000,đ
12	Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu của Đề án, đồng thời hoàn thành tốt Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016 – 2020.	Kinh phí được thực hiện theo nguồn kinh phí chi cho công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị		
13	Triển khai, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2016 - 2020.			
	Hỗ trợ tuyên truyền	200.000.000,đ	04 kỳ	800.000.000,đ
	Thiết kế, xây dựng in ấn Tờ gấp tuyên truyền	600.000.000,đ	02 kỳ	1.200.000.000,đ
14	Tăng cường công tác thanh tra công vụ, công chức; kiểm tra hoạt động CCHC, giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Kinh phí được thực hiện theo nguồn kinh phí chi cho công tác CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị		
				24.600.000.000,đ

* Tổng kinh phí đảm bảo thực hiện Đề án: Hai mươi bốn tỷ, sáu trăm triệu đồng